

P, ngày 20 tháng 10 năm 2022

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Thanh T sinh năm 1983

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1974

Đều ĐKKHKT: Khu 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Phú Thọ.

Đại diện : Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1978 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số 2191, đường V, phường G, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Minh T1, sinh năm 1987- Chức vụ: Phó phòng - Phòng KHCN (theo Giấy ủy quyền số 34/2022/UQ ngày 31/5/2022)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tùng D1, sinh ngày 05/12/2006 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 19/3/2009 cho anh Nguyễn Văn N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, lao động tự túc được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

Chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

Giao cho anh N được quyền sử dụng 01 thửa đất số 476, tờ bản đồ số 30, diện tích 664,4m² (trong đó có 100m² đất ở, 564,4m² đất vườn), địa chỉ thửa đất: khu 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ theo giấy CNQSDĐ số BX 808244 do UBND huyện P cấp cho anh Nguyễn Văn N và chị Đào Thị Thanh T ngày 28/01/2015 (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Giao cho anh N sở hữu tài sản trên đất và tài sản trong nhà gồm có: 01 ngôi nhà cấp 4, xây hình chữ L, xây dựng năm 2020, có diện tích 152m²; 01 quán spa (xây giáp nhà cấp 4), xây năm 2020 có diện tích 23m²; 01 bộ bàn ghế gỗ đồng ky; 01 phản gỗ xoan; 01 án gian; 01 tivi; 01 tủ bếp; 01 sân đổ bê tông diện tích 145,7m, xây năm 2020 có diện tích 23m²; 01 cổng sắt có 02 trụ cổng bằng sắt vuông 90x90; 02 cA cổng dài 1,35m x 2,7m. Cây cối trên đất gồm có: 16 cây bơ đường kính thân 5-7cm; 05 cây vú sữa đường kính thân 2-3cm; 03 cây mai tứ quý đường kính thân 3-5cm; 02 cây nguyệt quế đường kính thân 3-5cm; 02 cây hoa mẫu đơn đường kính thân 2-3cm; 03 cây mộc đường kính thân 3-5cm; 01 cây mít đường kính thân 5cm; 01 cây nhãn đường kính thân 10cm.

Giao cho chị T sở hữu: 01 máy triệt lông, 03 bàn gội đầu, 01 máy 5.1, 01 tủ kính.

Anh N có trách nhiệm thanh toán cho chị T số tiền chênh lệch tài sản là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn trả cuối cùng là ngày 15/11/2022. Nếu đến hạn thanh toán mà anh N không thanh toán cho chị T thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung : Chị T, anh N và Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh chi nhA Phú Thọ (HD Bank) thống nhất thỏa thuận: Anh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh chi nhA Phú Thọ số gốc tiền là 886.800.000đ tính đến ngày 13/10/2022 và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 9588/21MB/HĐTD ngày 20/05/2021. Thời hạn trả số gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9588/21MB/HĐTD ngày 20/05/2021. Nếu anh N không trả nợ cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh chi nhA Phú Thọ thì sẽ phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9588/21MB/HĐBĐ ngày 20/5/2021 để thu hồi nợ khi đến hạn trả nợ.

- Về tài sản riêng: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Công sức đóng góp: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Chị T chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng và không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Chị Đào Thị Thanh T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) tại biên lai số AA/2020/0001440 ngày 23/5/2022 và 28.500.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0001411 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Đào Thị Thanh T 28.650.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND TT C, H.P, T. Phú Thọ;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào